| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TU**<br>**TỈNH LC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ | *TU, ngày 18 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện TU, tỉnh LC.

- Bị đơn: Anh Hờ A C, sinh năm 1983, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện TU, tỉnh LC. Hiện đang chấp hành bản án số 05/2021/HSST ngày 18/11/2021 của Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC tại Trại giam T, địa chỉ: Xã V, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Sùng Thị L và anh Hờ A C.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Sùng Thị L và anh Hờ A C thuận tình ly hôn.

**- Việc nuôi con chung**: Chị Sùng Thị L và anh Hờ A C có ba con chung là Hờ A H, sinh ngày 16/3/2001, Hờ Thị S, sinh ngày 02/10/2004 (hiện hai con đều

đã thành niên đủ 18 tuổi) và con chung chưa thành niên là Hờ A H, sinh ngày 27/7/2010. Chị Sùng Thị L và anh Hờ A C thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Sùng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hờ A H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Hờ A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Sùng Thị L không có yêu cầu.

Anh Hờ A C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

**- Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Sùng Thị L và anh Hờ A C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Sùng Thị L và anh Hờ A C mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Sùng Thị L tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh Hờ A C phải nộp. Tổng cộng chị Sùng Thị L phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Xác nhận chị Sùng Thị L đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000768 ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC. Nay chuyển 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Sùng Thị L được trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND xã Tà Hừa, huyện TU, tỉnh LC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Quàng Thị Phương**